

QUAN NIỆM CỦA PH.ĂNGGHEN VỀ GIA ĐÌNH VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU GIA ĐÌNH TRONG XÃ HỘI THÔNG TIN

NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG(*)

Nhà này, gia đình là một trong những lĩnh vực đang diễn ra những biến động to lớn, do vậy, nó thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều ngành khoa học xã hội, trong đó có triết học. Việc nghiên cứu gia đình dưới góc độ triết học cho phép chúng ta có thể lý giải được những vấn đề mang tính lý luận, như nguồn gốc, cơ sở của sự biến động trong gia đình hiện đại, hay những vấn đề mang tính thời sự, như hôn nhân, tình yêu, tương lai của gia đình hoặc vấn đề về sự bình đẳng giới ...

Trong địa hạt những nghiên cứu về gia đình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những đóng góp rất quan trọng. Những tư tưởng chủ đạo của Ph.Ăngghen về vấn đề này được trình bày một cách căn bản và tập trung trong *Nguồn gốc gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước* viết năm 1884. Trong đó, ông đã làm rõ nhiều vấn đề quan trọng như *nguồn gốc, vị trí và vai trò...* của gia đình trên quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung tìm hiểu một số luận điểm cơ bản của Ăngghen về gia đình thể hiện trong tác phẩm trên, từ đó, vận dụng vào việc phân tích những biến động của gia đình trong xã hội hiện đại.

Chúng ta biết rằng, trước khi quan niệm duy vật về lịch sử của C.Mác ra đời, chủ nghĩa duy tâm vẫn là khuynh hướng bao trùm trong lĩnh vực nghiên cứu các

vấn đề xã hội. Việc nghiên cứu gia đình cũng không nằm ngoài tình trạng đó. Mặc dù vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen vẫn đánh giá cao những kết quả nghiên cứu của Báchôphen và Moócgan về vấn đề này. Những tác giả này đều thừa nhận rằng, *gia đình hiện đại là kết quả của sự phát triển lâu dài trong lịch sử*. Tuy vậy, họ lại có những quan niệm rất khác nhau trong việc giải thích nguyên nhân của những biến đổi gia đình trong tiến trình phát triển của nó. Chẳng hạn, "... theo Báchôphen, không phải là sự phát triển của những điều kiện sinh hoạt thực tế của con người, mà chính là sự phản ánh có tính chất tôn giáo của những điều kiện sinh hoạt ấy vào trong đầu óc của chính những con người đó, đã gây ra những biến đổi lịch sử trong địa vị xã hội của đàn ông và của đàn bà đối với nhau"(1). Phê phán quan niệm sai lầm của ông ta, Ph.Ăngghen đã khẳng định: "... một quan niệm coi tôn giáo là đôn bầy quyết định của lịch sử thế giới, cuối cùng ắt phải đi đến chủ nghĩa thần bí thuần túy"(2).

So với Báchôphen, Moócgan đã tiến xa hơn trong việc luận giải về nguồn gốc gia đình. Ông đã dựa trên những *luận cứ xác thực về quan hệ họ hàng* để giải thích

(*) Thạc sĩ triết học, Viện Triết học.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.22. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.314.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.22, tr.316.

nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi của chế độ hôn nhân và cách thức tổ chức xã hội trong các xã hội cổ đại, như Hy Lạp hay La Mã. Từ đó, Moócgan đi đến luận điểm cực kỳ quan trọng, rằng *sự phát triển của gia đình cũng diễn ra song song với "những bước tiến đã đạt được trong việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt"*(3). Luận điểm này của Moócgan đã đặt nền móng cho một quan niệm duy vật trong nghiên cứu lịch sử phát triển của gia đình.

Dựa trên quan niệm duy vật về lịch sử, Ph.Ăngghen đã xem xét, nghiên cứu sự phát triển gia đình trong sự phát triển của sản xuất vật chất. Ông cho rằng, "... nhân tố quyết định trong lịch sử, quy đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Nhưng bản thân sự sản xuất đó lại có hai loại. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: thực phẩm, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác, là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Những trật tự xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình"(4). Luận điểm trên của Ph.Ăngghen đã chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa sự phát triển của sản xuất và sự phát triển của gia đình; trong đó, các quan hệ gia đình bị chi phối bởi sự phát triển của sản xuất và ngược lại, các quan hệ gia đình có ảnh hưởng đến các quan hệ xã hội.

Tư tưởng trên của Ph.Ăngghen chính là sự phản ánh, đúc kết thực tiễn của lịch sử phát triển gia đình.

Trong thời kỳ cộng sản nguyên thủy, hoạt động kinh tế của con người chủ yếu là săn bắn và hái lượm, đặc biệt ở giai đoạn đầu, hái lượm là hành vi kinh tế trọng

yếu. Công việc này phù hợp với phụ nữ hơn do họ có những tố chất tự nhiên về mặt giới tính. Sự phân công lao động tự nhiên này đã mang lại cho người phụ nữ một địa vị kinh tế quan trọng trong gia đình và xã hội. Mặt khác, quan hệ gia đình và hôn nhân trong buổi bình minh của lịch sử loài người là chế độ quần hôn. Trong chế độ này, người ta không thể xác định được chính xác ai là người cha đích thực của những đứa con sinh ra. Cho nên, về mặt tự nhiên, người mẹ là tiêu chuẩn xác định quan hệ với con cái. Nói cách khác, đặc trưng của quan hệ gia đình trong giai đoạn này là *chế độ mẫu quyền*.

Cùng với sự phát triển của sản xuất, con người dần thoát khỏi chế độ quần hôn. Về mặt kinh tế, nền sản xuất xã hội đã có những thay đổi so với giai đoạn trước đó, săn bắn trở thành hoạt động kinh tế chủ yếu. Và người đàn ông, với những tố chất tự nhiên như có sức mạnh cơ bắp, nhanh nhẹn, dũng cảm... đã tỏ ra thích hợp hơn trong việc đảm trách các công việc này. Điều đó dẫn đến việc người đàn ông đóng vai trò chủ đạo trong sản xuất và địa vị của họ trong gia đình cũng ngày càng tăng lên. Đó là tiền đề kinh tế quan trọng để quan hệ gia đình chuyển dần sang chế độ phụ quyền.

Về mặt lịch sử, các hình thức gia đình phát triển dần từ *gia đình cùng dòng máu* trong chế độ quần hôn sang *gia đình cặp đôi* rồi đến *gia đình gia trưởng*. Nét đặc trưng của gia đình gia trưởng chính là việc người đàn ông *chính thức* nắm giữ vai trò thống trị trong gia đình. Trong hình thức gia đình đó, người đàn ông giữ vai trò chủ đạo về kinh tế, họ có thể có nhiều vợ, con cái mang họ cha. Khi luận giải bước chuyển từ gia đình cặp đôi sang gia đình

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr.46.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr.44.

gia trưởng, Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh đến sự tích lũy của cải về phía người đàn ông và xem nó như một yếu tố cơ bản dẫn đến sự chuyển biến từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền.

Thời đại tư bản chủ nghĩa, với đặc trưng là nền kinh tế phát triển nhanh hơn bất cứ một giai đoạn nào trước đó trong lịch sử, đã sản sinh ra hình thức *gia đình một vợ một chồng*. Có thể nói, đây là một bước tiến cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của gia đình. Chế độ hôn nhân một vợ một chồng ra đời chính thức xác lập quan hệ một người đàn ông *chỉ có* một vợ và ngược lại. Về hình thức, đó là sự cặp đôi. Nhưng, nếu như trong gia đình cặp đôi, những quan hệ kinh tế còn quá yếu ớt và nhu cầu cặp đôi giữa một người đàn ông và một người đàn bà chỉ thuần túy là nhu cầu tình cảm, thì trong *gia đình một vợ một chồng* dưới chế độ tư bản, quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà chủ yếu dựa trên những điều kiện kinh tế. Theo Ăngghen, hôn nhân tư sản thực tế không dựa trên tình yêu mà do những nhân tố kinh tế quyết định. Thực chất đó là quan hệ hôn nhân có tính toán, là sự mua bán, hợp đồng giao kèo giữa đôi bên. Nói cách khác, *quan hệ hôn nhân trong chế độ tư bản trở thành sự thống trị của giới này với giới kia thông qua quan hệ kinh tế*.

Từ những nét sơ lược trên ta thấy, sản xuất vật chất luôn là nền tảng quy định sự hình thành các kiểu gia đình trong lịch sử. Nhưng sự tồn tại và phát triển của gia đình không chỉ dựa trên nhân tố duy nhất là sản xuất vật chất mà còn dựa trên cơ sở tình yêu. Trong những xã hội mà ở đó nền sản xuất vật chất chưa đảm bảo cho con người một đời sống đầy đủ về vật chất và tinh thần, thì sản xuất vật chất có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại của gia đình,

đồng thời quy định những nhân tố khác cấu thành nên gia đình. Trong chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, gia đình vừa là tế bào kinh tế của xã hội, vừa là biểu hiện của sự bất bình đẳng giữa hai giới. Đối với kiểu gia đình đó, tình yêu đôi lứa tồn tại bên ngoài quan hệ hôn nhân và thậm chí trở thành nhân tố phá hoại hôn nhân. Đây chính là một nghịch lý, bởi vì, theo bản chất tự nhiên, lẽ ra gia đình và hôn nhân phải tồn tại cả trên cơ sở tình yêu, thì thực tế nó chỉ còn phụ thuộc vào một nhân tố duy nhất là kinh tế. Gia đình trong chế độ tư hữu chủ yếu là quan hệ ràng buộc có tính pháp lý (theo luật pháp tư sản hay lễ luật phong kiến) mà thiếu đi tính đạo đức của nó. Bởi vậy, chỉ khi nào hôn nhân và gia đình hoàn toàn dựa trên cơ sở tình yêu, tức là không bị chi phối bởi những mối quan hệ kinh tế nữa thì nó mới trở về đúng bản chất đích thực của mình. Khi đó, gia đình thực sự là nơi con người chia sẻ về mặt tình cảm và thực hiện chức năng duy trì nòi giống. Điều này chỉ có thể có được trong các xã hội mà ở đó chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất bị loại bỏ và sự phát triển của nền sản xuất xã hội có thể cho phép con người không phải lệ thuộc vào những điều kiện vật chất thuần túy để thoả mãn những nhu cầu mang tính người.

Những tư tưởng cơ bản trên đây của Ph.Ăngghen không chỉ vạch ra nguồn gốc và sự hình thành gia đình trên tinh thần biện chứng duy vật, mà còn cung cấp cho chúng ta những nguyên lý mang tính phương pháp luận trong nghiên cứu gia đình hiện đại.

Như chúng ta đã biết, mặc dù luôn tồn tại nhiều loại hình gia đình trong cùng một giai đoạn lịch sử nhưng mỗi giai đoạn lịch sử lại có một kiểu gia đình đặc trưng phù hợp với nền sản xuất vật chất của giai

đoạn đó. Trong xã hội phong kiến, kiểu gia đình gia trưởng đã trở thành khuôn mẫu phù hợp nhất với nền sản xuất tự cấp tự túc. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, gia đình hạt nhân (gia đình một vợ một chồng) trở thành kiểu gia đình phổ biến và chuẩn mực phù hợp với nền sản xuất dựa trên máy móc, kỹ thuật theo phương thức sản xuất hàng loạt. Trong gia đình hạt nhân, người vợ đảm đương những công việc trong gia đình như nội trợ, chăm sóc con cái; người chồng đảm nhiệm công việc kiếm tiền nuôi sống gia đình. Kiểu gia đình này đôi khi có biến dạng đi chút ít, chẳng hạn, có thể là cả hai vợ chồng cùng đi làm, song người vợ vẫn là người đảm nhận chính các công việc gia đình. Đây cũng là kiểu gia đình điển hình đã tồn tại suốt từ thời kỳ cách mạng công nghiệp cho đến hiện nay.

Quá trình điện toán hoá là nét đặc sắc trong sự phát triển của loài người kể từ nửa sau thế kỷ XX và hiện vẫn đang diễn ra rất mạnh mẽ. Quá trình này đã làm thay đổi tận gốc rễ cách thức sản xuất của con người. Dưới tác động của điện toán hoá, con người chuyển từ nền sản xuất dựa trên máy móc cơ khí sang nền sản xuất dựa trên các công nghệ cao và theo phương thức sản xuất phi hàng loạt hoá. Sự xâm nhập của máy điện toán cộng với sự bành trướng của các phương tiện kỹ thuật truyền thông đa phương đã khiến cho xã hội mà nhân loại đang bước vào được gọi với những cái tên đầy ấn tượng, như xã hội thông tin, hay kỷ nguyên Internet. Trong bối cảnh xã hội đang có nhiều biến đổi to lớn và không ngừng như vậy, gia đình với tư cách là một tế bào của xã hội cũng đang chịu những tác động mạnh mẽ. Kết quả là gia đình ngày nay đang có những thay đổi lớn về *cơ cấu*, *chức năng* của nó cũng như về *nhận thức*, *tình cảm*, *tinh thần* của mỗi thành viên.

Trong xã hội thông tin, mặc dù gia đình hạt nhân vẫn tồn tại nhưng nó không còn là kiểu mẫu gia đình thống trị nữa. Ở đó, gia đình đã mang tính đa dạng hơn về *cơ cấu*. Bên cạnh gia đình hạt nhân, giờ đây đã xuất hiện những kiểu gia đình mới, như gia đình của người độc thân, gia đình của những cặp chung sống với nhau mà không kết hôn, gia đình không có trẻ em, gia đình chỉ có một ông bố hoặc bà mẹ sống với con cái hay những gia đình tổ hợp gồm những ông bố và bà mẹ tái hôn cùng sống chung với con cái riêng của họ...(5). Đây là những hình thức tổ chức gia đình mới, dung hoà giữa cơ sở kinh tế của xã hội hiện đại với những quan niệm truyền thống, văn hoá, phong tục của mỗi dân tộc.

Ngay trong bản thân mỗi gia đình, sự *phân công lao động* truyền thống cũng đang bị đảo lộn. Quan niệm hiện đại, tiến bộ cùng với sự trợ giúp của những phương tiện kỹ thuật tiên tiến, đa chức năng... đang từng ngày, từng giờ giải phóng người phụ nữ khỏi những công việc vốn đã cột chặt họ từ hàng ngàn năm nay, như việc nội trợ, chăm sóc con cái... Trong xã hội hiện đại, phụ nữ ngày càng có nhiều cơ hội tham gia và trên thực tế, họ đang khẳng định vai trò to lớn của mình trong các hoạt động kinh tế – xã hội, nhất là trong lĩnh vực sản xuất vật chất. Bên cạnh đó, một xu hướng mới là ngày càng có nhiều người đàn ông đảm nhiệm những công việc trước đây vốn được coi là của phụ nữ. Với sự thay đổi chức năng của các cá nhân trong gia đình như vậy, khoảng cách của sự bất bình đẳng giữa hai giới đang dần dần được thu hẹp.

Ở giai đoạn phát triển cao của nền sản xuất, khi mà sự xâm nhập của công nghệ

(5) Xem: Alvin Toffler. *Đợt sóng thứ ba*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.339 – 344.

thông tin đi đến mọi ngõ ngách của đời sống xã hội, những hình thức làm việc mới sẽ xuất hiện. Thay vì phải đến công sở, người ta có thể sống và làm việc ngay tại nhà nhờ những thiết bị thông tin được kết nối với thế giới bên ngoài. Trong tương lai, cái mà chúng ta gọi là “ngôi nhà điện tử” chính là nơi vợ chồng, con cái cùng chung sống và cùng làm việc. Trong môi trường ấy, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ngày càng trở nên mật thiết hơn, họ có thể trao đổi công việc và chia sẻ tình cảm với nhau, hay bố mẹ có thể cùng trực tiếp tham gia nuôi dạy con cái... Đối với những gia đình mà các thành viên không có điều kiện sống cùng nhau, các thiết bị thông tin điện tử sẽ giúp họ thường xuyên liên lạc với nhau để chia sẻ, trao đổi mọi vấn đề có liên quan.

Trong lĩnh vực *tình cảm, tinh thần và nhận thức* thì sao? Cùng với các công nghệ khác, ngày nay, sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và truyền thông đang tạo ra một *môi trường ảo*. Trong môi trường ảo đó, các mối quan hệ cộng đồng không ngừng hình thành. Nhưng bản chất của các mối quan hệ này là gì và liệu chúng có tồn tại thực sự không, có đáng tin cậy không khi chúng được hình thành chủ yếu từ sự xa cách? Ở đây, tính hai mặt trong tác động của công nghệ thông tin đến cuộc sống tình cảm, tinh thần và nhận thức của con người rất rõ nét. Nó vừa có ảnh hưởng tích cực, vừa có ảnh hưởng tiêu cực đối với con người.

Rõ ràng, sự phát triển của công nghệ thông tin đang khiến cho cuộc sống của con người ngày càng mang tính cá nhân hơn; đồng thời, cũng mang tính cộng đồng nhiều hơn. Những thành quả của công nghệ thông tin như video, thư điện tử, webcast, và các công nghệ khác... tác động

mạnh mẽ tới đời sống gia đình đã đặt ra một loạt vấn đề mới, chẳng hạn, cuộc sống gia đình và thậm chí cả tình cảm giữa các thành viên sẽ như thế nào trước những khoảng cách lớn về mặt địa lý. Thực tế cho thấy, công nghệ thông tin và viễn thông, một mặt, đang tạo điều kiện cho những thành viên trong gia đình có thể xích lại gần nhau hơn. Nó giúp con người khắc phục, vượt qua những khó khăn về không gian, thời gian để duy trì, phát triển những mối quan hệ tình cảm, thực hiện nghĩa vụ và bổn phận của các thành viên trong gia đình dưới những hình thức mới. Dễ nhận thấy rằng, một giọng nói, một hình ảnh của một người chồng, người vợ hay đứa con ở nơi xa sẽ khiến cho các quan hệ tình cảm giữa họ bền chặt hơn gấp nhiều lần. Nhưng mặt khác, công nghệ thông tin dường như cũng đang *tách* các thành viên của gia đình ra xa nhau hơn, bởi lẽ, thay vì trao đổi tình cảm một cách trực tiếp, người ta buộc phải quen dần với việc chỉ nghe giọng nói hay nhìn thấy hình ảnh của người thân qua các phương tiện truyền thông mà không được gặp mặt. Cảm nhận tình cảm của con người khi được trực tiếp đối thoại với nhau hay thực hiện những hoạt động mang tính nghĩa vụ, bổn phận với người thân thể hiện qua những hành vi cụ thể, giờ đây trở nên khô cứng khi phải giao tiếp qua máy móc. Con người cảm nhận tình cảm của người đối thoại với mình không chỉ bằng giọng nói, bằng thư điện tử, bằng hình ảnh qua Internet mà còn bằng tất cả những gì mà các giác quan có thể cảm nhận được như những cử chỉ, thói quen... của người thân nảy sinh qua giao tiếp thực tế chứ không phải qua một thế giới ảo. Hơn thế nữa, sự thay đổi này cũng đang từng giờ, từng

phút tác động đến suy nghĩ của chúng ta về những vấn đề, như ý nghĩa của cuộc sống gia đình, tình yêu, hôn nhân, trách nhiệm làm cha mẹ, bổn phận của con cái, sự thân thiết và sự chia sẻ giữa con người với con người. Rõ ràng là càng được giải phóng về mặt vật chất, con người lại càng phải đối mặt nhiều hơn với những vấn đề đa dạng, phức tạp thuộc phạm vi tinh thần. Nhưng, điều đó cũng cho thấy, con người đang ngày càng hướng tới một tầm cao nhân văn hơn trong đời sống gia đình, hay ít ra người ta cũng đang đòi hỏi điều đó.

Những ý kiến lạc quan cho rằng, trong tương lai, gia đình sẽ ngày càng có vai trò quan trọng đối với mỗi cá nhân, vì gia đình không những là nơi người ta chia sẻ tình cảm, là nơi người ta tìm lại được sự cân bằng, bình yên giữa những biến động của cuộc sống ngoài xã hội, mà còn là nơi lưu giữ, bảo tồn những giá trị truyền thống, bản sắc văn hoá. Ngược lại, những ý kiến bi quan lại cho rằng, gia đình sẽ chỉ còn đóng một vai trò rất hạn hẹp. Bởi vì, khi con người sống nhiều hơn với các mối quan hệ xã hội thì quan hệ giữa các cá nhân trong gia đình cũng lỏng lẻo hơn, ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên cũng giảm sút và sự xung khắc giữa các thế hệ sẽ ngày càng trầm trọng. Tuy nhiên, theo chúng tôi, cả hai quan niệm trên đây đều không hoàn toàn thuyết phục. Những kết quả nghiên cứu của các khoa học cụ thể khác về gia đình, như xã hội học, nhân học, tâm lý học... là bằng chứng cho phép khẳng định rằng gia đình vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng nó sẽ mang những hình thức mới và chịu sự tác động mạnh mẽ của các quan hệ xã hội.

Để khắc phục những mâu thuẫn nảy sinh xung quanh vấn đề gia đình của xã hội hiện đại, nhân loại, một mặt, cần phải

không ngừng phấn đấu để xây dựng một nền tảng kinh tế cho phép đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu của con người; mặt khác, phải bảo tồn và không ngừng phát huy các giá trị tích cực của những nhân tố phi vật chất, đặc biệt là truyền thống văn hoá của mỗi dân tộc trong lĩnh vực này. Bởi vì, sự tồn tại và phát triển của gia đình không chỉ chịu tác động của những điều kiện kinh tế - xã hội, mà còn chịu ảnh hưởng của truyền thống văn hoá của cộng đồng dân tộc cũng như của quốc gia. Và do vậy, bên cạnh việc nghiên cứu sự tác động của nhân tố kinh tế, việc nghiên cứu sâu hơn ảnh hưởng của nhân tố trên có thể sẽ giúp chúng ta tìm ra lời giải thoả đáng cho những vấn đề mà gia đình hiện đại đang phải đối mặt.

Có thể khẳng định rằng, trong lịch sử phát triển của mình, ở đâu và bao giờ nhân loại cũng luôn hy vọng và hướng đến những điều tốt đẹp. Cho đến nay, con người vẫn không ngừng tìm kiếm, thể nghiệm cách thức chung sống hoà hợp, thân ái với nhau cả trong quan hệ tình cảm lẫn trong quan hệ kinh tế. Nhân loại vẫn luôn mong ước sự tồn tại đồng hành, thống nhất giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình như là các hình thức tối ưu để duy trì những mối quan hệ tình cảm và bảo vệ tính loài. Bởi vậy, không có gì ngạc nhiên khi những luận giải tưởng như cao siêu của triết học về gia đình, rốt cuộc, cũng là nhằm giải đáp những vấn đề rất đời thường nhưng không bao giờ cũ chùng nào con người còn tồn tại, đó là vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình. Ở đây, tư tưởng của những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, đặc biệt là của Ph.Ăngghen về gia đình, vẫn luôn là cơ sở lý luận đúng đắn và khoa học cho việc nghiên cứu những vấn đề đó. □